

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục tăng điểm trước thông tin USTR hiện chưa bàn đến việc áp dụng bất cứ biện pháp tăng thuế nào đối với hàng hoá nhập khẩu từ Việt Nam, trái ngược với các tin đồn trước đó

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến tăng điểm mạnh tương đồng với TTCK trong khu vực.

[Thông tin doanh nghiệp]

HPG, BID

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp mua/bán trading quay vòng 1 phần nhỏ ngắn hạn.

08/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,167.69	+0.97
VN30	1,147.86	+1.53
HĐTL VN30F1M	1,176.60	+2.41
HNXIndex	217.40	+0.54
HNX30	351.51	+0.69
UPCoM	76.07	+0.92
USD/VND	23,067	-0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.36	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.14	+4
Dầu (WTI, \$)	51.21	+0.75
Vàng (LME, \$)	1,890.99	-1.20



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,167.69 (+0.97%)
KLGD (triệu CP) 808.3 (+18.2%)
GTGD (triệu US\$) 774.5 (+5.0%)

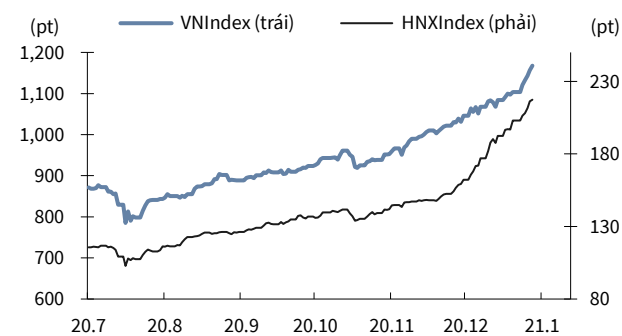
HNXIndex 217.40 (+0.54%)
KLGD (triệu CP) 165.1 (+8.9%)
GTGD (triệu US\$) 97.6 (+0.2%)

UPCoM 76.07 (+0.92%)
KLGD (triệu CP) 102.2 (+81.1%)
GTGD (triệu US\$) 38.8 (+16.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -16.4

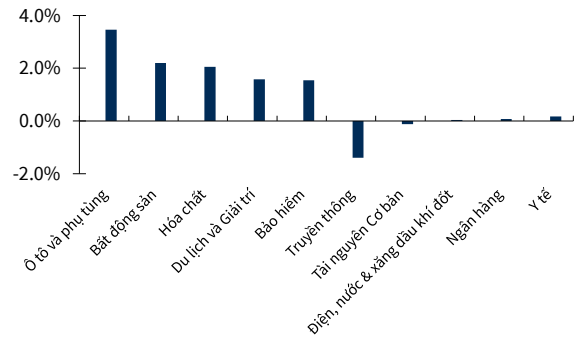
TTCK Việt Nam tiếp tục tăng điểm trước thông tin Trưởng đại diện Thương mại Mỹ (USTR), ông Robert Lighthizer, nhấn mạnh cơ quan này hiện chưa bàn đến việc áp dụng bất cứ biện pháp tăng thuế nào đối với hàng hoá nhập khẩu từ Việt Nam, trái ngược với các tin đồn trước đó. Thông tin trên giúp cổ phiếu ngành gỗ tăng giá ở PTB (+2.3%), GDT (+1.3%). Thông tin Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12% trong năm 2021 giúp cổ phiếu nhóm ngân hàng tăng giá ở STB (+5.1%), TCB (+3.2%), MBB (+2.7%). Theo Bộ Công thương, kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành dệt may năm 2020 ước đạt 35.27 tỷ USD (-9.29% YoY), dù giảm nhưng vẫn được đánh giá là tích cực trong bối cảnh hiện tại, giúp cổ phiếu nhóm dệt may tăng giá ở TCM (+5.5%), VGT (+1.0%). HVN (+2.1%) tăng giá sau khi Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa ký ban hành Nghị quyết giúp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp này dưới ảnh hưởng của dịch Covid-19. Khối ngoại bán ròng ở HPG (-0.1%), SSI (-0.7%), VIC (+1.5%).

VNIndex & HNXIndex



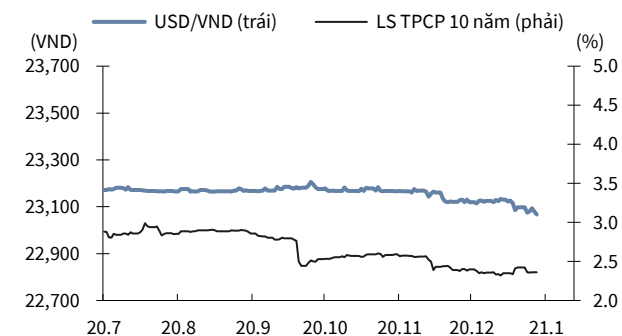
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



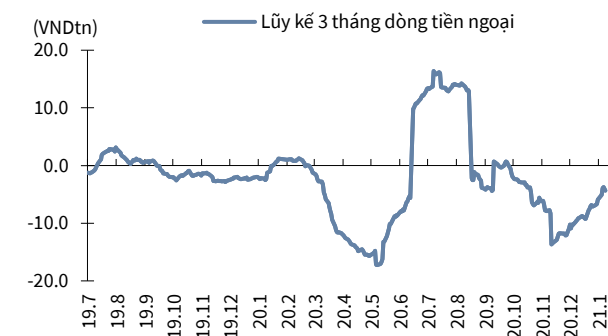
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

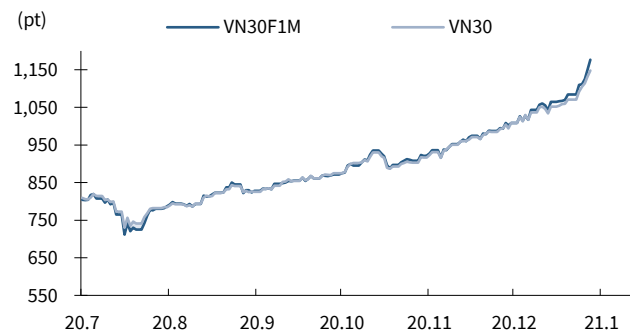
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,147.86 (+1.53%)
VN30F1M	1,176.6 (+2.41%)
Mở cửa	1,146.7
Cao nhất	1,176.6
Thấp nhất	1,146.0

HĐTL diễn biến tăng điểm mạnh tương đồng với TTCK trong khu vực. Chênh lệch F2101 và VN30 mở cửa ở mức 17.9, giao động quanh 9.16 và 15.2 trong phiên sáng trước khi mở rộng mạnh về cuối phiên khi bên LONG gia tăng trạng thái. NĐTNN mua ròng mạnh trong phiên hôm nay trong khi thanh khoản tiếp tục tăng nhẹ.

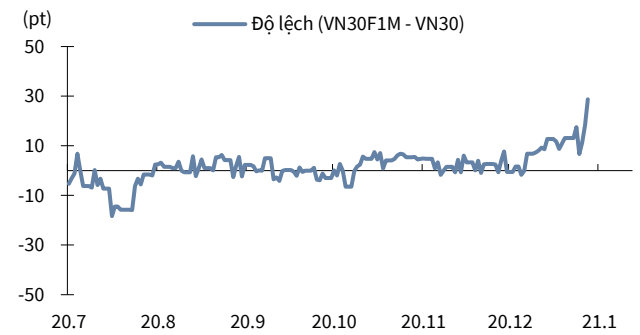
KLGD (HĐ)	192,750 (+11.2%)
------------------	-------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



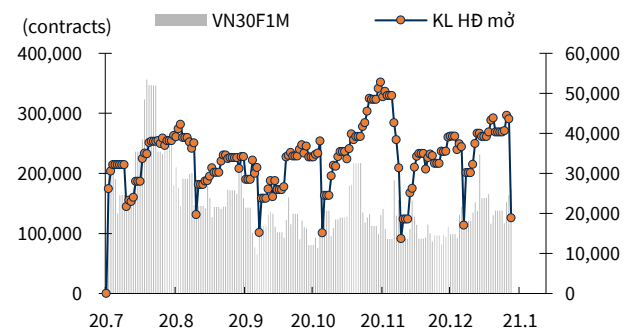
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



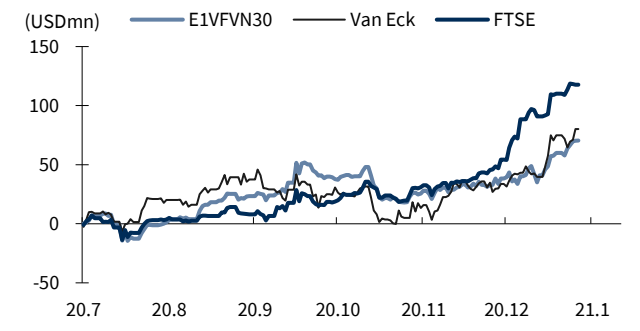
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

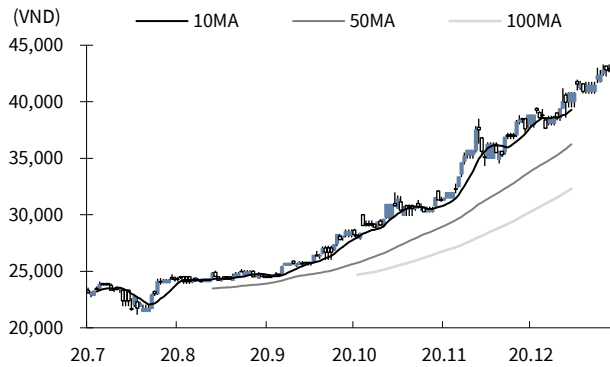
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

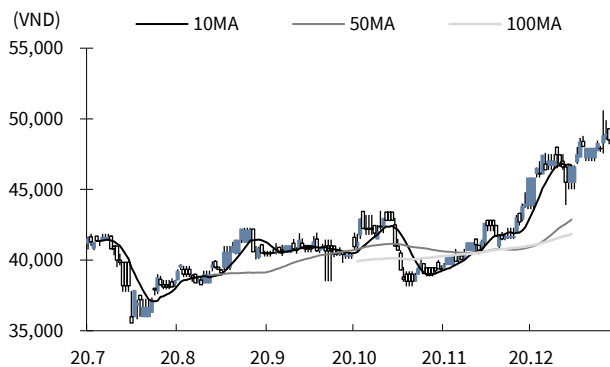
Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG giảm -0.1% xuống 42,750 VND/cp.
- HPG công bố KQKD tháng 12/2020, tiêu thụ thép xây dựng đạt 319,000 tấn (-7.2% qoq), sản lượng phôi thép 90,000 tấn (-47% qoq). Theo đó lũy kế năm 2020, tiêu thụ thép Hòa Phát đạt trên 5 triệu tấn. Đối với HRC, Hòa Phát cho biết lượng đơn đặt hàng đã vượt 300% năng lực sản xuất, trong đó Khu Liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất năm 2020 đạt gần 700,000 tấn. Tập đoàn đặt mục tiêu 2.7 triệu tấn HRC trong năm 2021 nhằm đẩy mạnh đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp ống thép, tôn mạ và ngành cơ khí chế tạo khác.

Ngân hàng BIDV (BID)



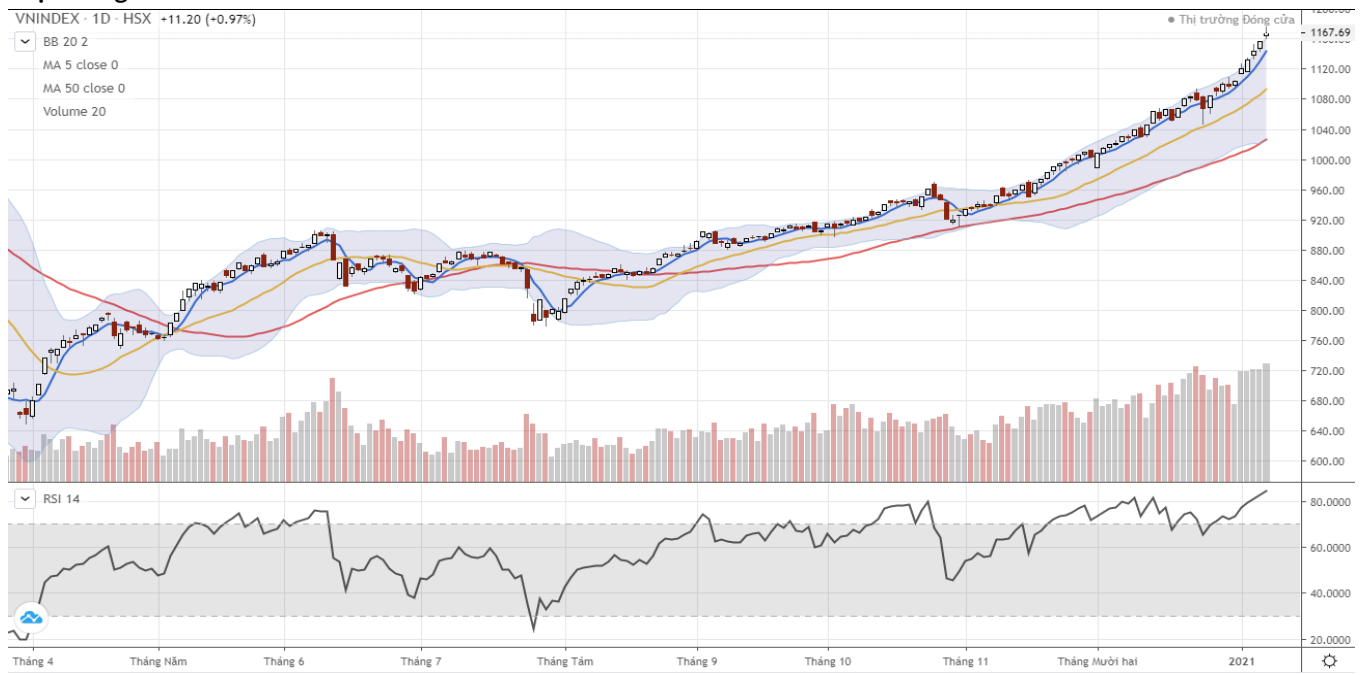
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BID giảm -0.8% xuống 48,500 VND/cp.
- BID công bố kết quả kinh doanh 2020 với lợi nhuận trước thuế 9,017 tỷ đồng (-16% YoY) do chủ động giảm thu nhập hơn 6,400 tỷ đồng để thực hiện cơ cấu nợ, hạ lãi suất và miễn giảm lãi, phí. Tổng dư nợ tín dụng đạt 1.19 triệu tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm 2019, chiếm bình quân 13.5% thị phần tín dụng toàn ngành. Bên cạnh đó, tổng tài sản đạt 1.49 triệu tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 10,4%/năm giai đoạn 2016-2020.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

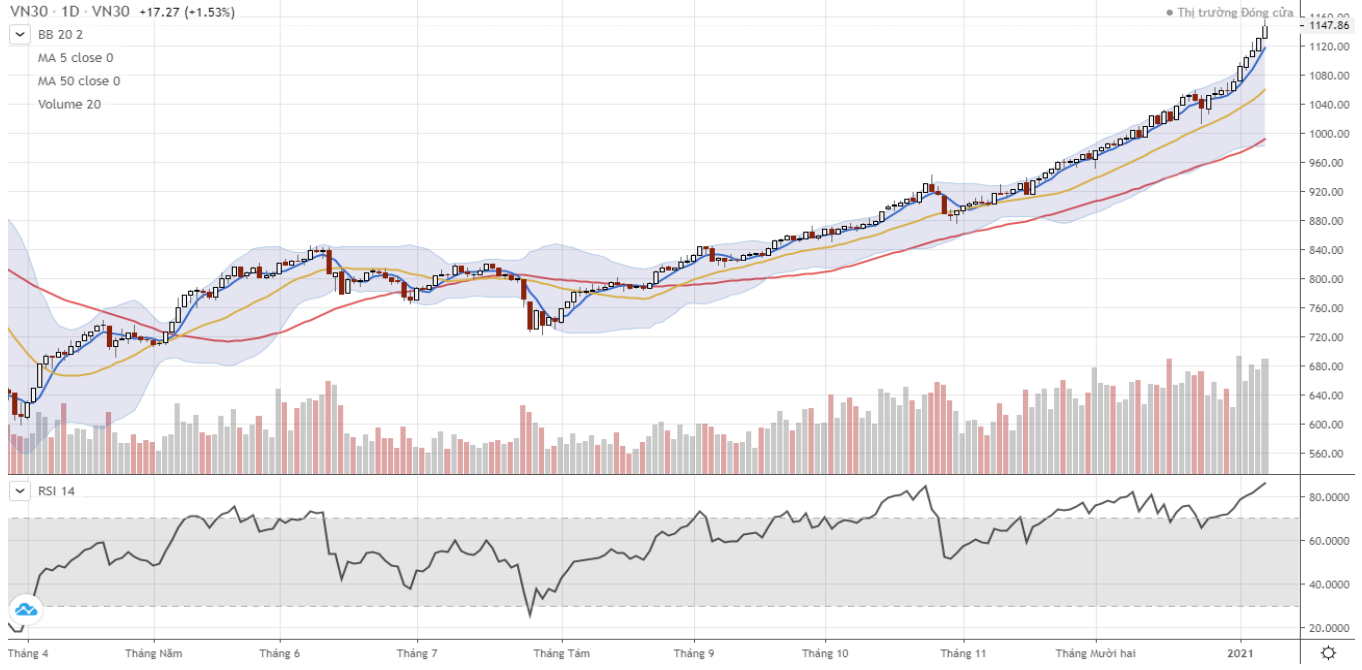
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau khi mở gap tăng điểm, chỉ số diễn biến giằng co tạo thành mẫu nến spinning.
- Chúng tôi cho rằng tần suất xuất hiện các nhịp rung lắc với biên độ mạnh dần sẽ cao hơn sau nhịp tăng nóng. Mặc dù vậy, xu hướng tăng vẫn đang giữ vai trò chủ đạo và cơ hội vượt vùng đỉnh 1200 tiếp tục được đánh giá cao.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp mua/bán trading quay vòng 1 phần nhỏ ngắn hạn.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1188 - 1191

Kháng cự gần: 1180 - 1182

Hỗ trợ gần: 1169 - 1171

Hỗ trợ xa: 1163 - 1166

— F1 diễn biến giằng co trong phiên sáng trước khi bật tăng mạnh vào cuối phiên.

— Chúng tôi cho rằng tần suất xuất hiện các nhịp rung lắc với biên độ mạnh dần sẽ cao hơn sau nhịp tăng nóng, đặc biệt là sau khi F1 chớm vượt vùng đỉnh trung-dài hạn từ đầu 2018 tại 1180. Mặc dù vậy, với xung lực tăng vẫn đang khá mạnh, nhiều khả năng chỉ số sẽ vượt vùng điểm 1200 trước khi xuất hiện nhịp điều chỉnh rõ nét hơn.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục chiến lược giao dịch linh hoạt 2 chiều trong phiên.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Chờ nhịp điều chỉnh rõ nét trước khi mở lại vị thế LONG.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

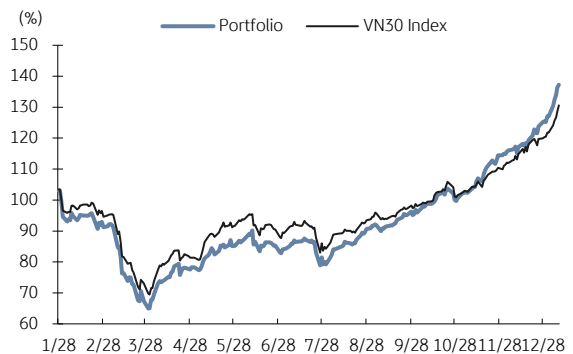
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.53%	0.65%
Tăng lũy kế (YTD)	30.58%	37.23%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 08/01/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	121,800	0.8%	5.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	33,000	-1.2%	34.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	82,400	1.0%	7.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	26,600	2.7%	55.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	51,300	0.6%	50.9%	- Màng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	63,300	1.3%	89.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	38,700	-0.4%	58.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	92,700	0.0%	26.3%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	42,750	-0.1%	118.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	27,500	1.9%	100.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VRE	4.7%	30.8%	156.7
NVL	6.2%	5.5%	95.5
MSB	3.0%	29.2%	64.6
FUEVFNVD	0.8%	99.9%	61.7
HDB	1.1%	16.9%	40.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	-0.1%	32.9%	-305.1
SSI	-0.7%	46.1%	-74.9
VIC	1.5%	13.9%	-68.3
DXG	-1.2%	35.6%	-58.5
VND	-1.3%	31.4%	-37.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
IDV	-0.5%	17.0%	0.9
TAR	-0.8%	0.3%	0.6
MBS	0.5%	0.1%	0.4
SHB	-0.5%	6.5%	0.3
BAX	1.4%	6.0%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	0.0%	7.3%	-11.8
BVS	-2.9%	17.3%	-11.4
APS	9.1%	23.7%	-2.5
PLC	1.7%	1.8%	-1.9
PVS	2.0%	10.7%	-1.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	8.4%	VCB, CTG
Công nghệ thông tin	7.4%	FPT, SAM
Dịch vụ tài chính	7.4%	FIT, SSI
Bất động sản	7.0%	VHM, VIC
Ô tô và phụ tùng	6.9%	TCH, HHS

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-1.0%	CSV, VAF
Truyền thông	0.0%	YEG, PNC
Y tế	1.7%	DMC, DBD
Du lịch và Giải trí	1.7%	HOT, RIC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.7%	APH, PAN

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	34.6%	SSI, VCI
Hóa chất	29.0%	DCM, DGC
Bảo hiểm	17.1%	BVH, BIC
Ô tô và phụ tùng	14.8%	TCH, HHS
Ngân hàng	14.7%	TCB, VCB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	3.7%	PME, VDP
Thực phẩm và đồ uống	3.8%	SAB, VHC
Truyền thông	3.9%	PNC, YEG
Du lịch và Giải trí	4.6%	HOT, AAM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.6%	APH, PAN

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtriệu, USDm)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	111,800	378,156 (16,394)	99,218 (4.3)	22.8	67.0	45.9	14.2	6.4	8.5	4.0	3.6	1.5	3.3	6.5	3.3
	VHM	VINHOMES JSC	96,400	317,109 (13,747)	237,844 (10.3)	26.9	11.9	10.1	34.2	36.8	30.9	3.7	2.8	1.7	7.7	14.2	7.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	35,500	80,667 (3,497)	286,619 (12.4)	18.2	35.6	25.7	-11.8	8.2	10.8	2.8	2.6	4.7	13.1	25.9	13.1
	NVL	NO VA LAND INVES	75,700	74,662 (3,237)	280,314 (12.1)	32.8	19.4	18.5	3.1	14.7	13.5	2.8	2.4	6.2	14.7	24.9	14.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	30,500	17,044 (739)	50,835 (2.2)	10.9	15.7	13.6	13.9	14.0	15.1	2.1	2.0	0.7	4.1	11.9	4.1
	DXG	DAT XANH GROUP	17,150	8,889 (385)	131,143 (5.7)	13.4	15.8	8.6	-54.0	4.3	13.6	1.2	1.1	-1.2	7.5	14.7	7.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	104,800	388,690 (16,850)	94,098 (4.1)	6.2	24.3	20.1	10.4	19.2	19.2	4.1	3.4	-2.1	7.0	12.6	7.0
	BID	BANK FOR INVESTM	48,500	195,068 (8,457)	128,108 (5.5)	12.6	34.9	21.9	-7.2	9.3	12.2	2.4	2.2	-0.8	1.3	13.6	1.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	35,700	125,125 (5,424)	539,370 (23.3)	0.0	11.2	9.6	9.3	16.8	16.4	1.7	1.4	3.2	13.3	42.8	13.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	38,700	144,096 (6,247)	308,158 (13.3)	1.1	15.3	11.5	31.2	12.6	14.8	1.7	1.5	-0.4	12.0	12.2	12.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	35,550	87,266 (3,783)	196,184 (8.5)	0.0	9.5	8.3	10.5	19.0	18.5	1.7	1.4	1.9	9.4	25.4	9.4
	MBB	MILITARY COMMERC	26,600	74,447 (3,227)	431,843 (18.7)	0.1	9.3	8.2	12.5	18.8	17.9	1.6	1.3	2.7	16.7	25.7	16.7
	HDB	HDBANK	27,100	43,191 (1,872)	137,344 (5.9)	4.6	9.5	8.1	24.7	19.2	19.0	1.7	1.4	1.1	14.1	22.1	14.1
	STB	SACOMBANK	19,400	34,991 (1,517)	435,750 (18.9)	14.2	20.0	15.6	11.5	7.1	8.4	1.2	1.2	5.1	14.8	22.4	14.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	28,500	29,402 (1,275)	73,611 (3.2)	0.0	8.7	8.0	34.8	22.3	19.9	1.8	1.5	0.5	6.3	29.3	6.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	20,400	25,080 (1,087)	9,672 (0.4)	0.0	29.4	33.6	13.6	5.3	4.4	1.5	1.4	1.5	6.0	19.6	6.0
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	68,300	50,701 (2,198)	86,921 (3.8)	20.6	40.4	32.4	4.0	6.6	8.2	2.6	2.4	1.9	3.5	18.6	3.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	32,000	2,923 (127)	21,873 (0.9)	14.8	17.5	15.4	9.7	8.5	9.4	1.3	1.2	-2.0	4.6	7.7	4.6
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	34,150	20,456 (887)	356,284 (15.4)	53.9	17.7	16.6	-4.1	10.3	11.7	-	-	-0.7	3.2	55.9	3.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	60,400	10,002 (434)	79,247 (3.4)	71.3	-	-	-	11.1	13.0	-	-	-1.6	3.8	35.1	3.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	32,600	9,944 (431)	150,431 (6.5)	52.6	-	-	-	11.0	17.1	-	-	0.9	3.8	23.0	3.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	29,600	6,172 (268)	104,825 (4.5)	17.6	-	-	-	7.4	11.2	-	-	-1.3	-1.3	48.0	-1.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	112,000	234,040 (10,146)	293,180 (12.7)	42.2	22.8	20.8	6.2	38.9	39.1	8.0	7.2	1.4	2.9	2.6	2.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	198,200	127,102 (5,510)	20,127 (0.9)	36.8	29.9	24.4	3.5	22.4	24.9	6.2	5.5	0.2	1.6	-3.8	1.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	93,100	109,363 (4,741)	118,624 (5.1)	15.4	100.7	41.3	-52.5	3.5	8.8	3.5	3.2	1.2	4.7	8.9	4.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	16,950	18,790 (815)	104,909 (4.5)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.5	16.5	21.1	16.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	126,500	66,266 (2,873)	82,874 (3.6)	11.3	-	30.4	-	-4.3	14.1	4.6	4.1	1.5	1.2	6.8	1.2
	GMD	GEMADEPT CORP	33,900	10,217 (443)	166,519 (7.2)	10.4	24.9	22.8	-53.1	7.1	7.5	1.7	1.6	-0.3	4.0	16.1	4.0
	CII	HO CHI MINH CITY	22,300	5,326 (231)	61,653 (2.7)	41.6	11.8	11.0	136.8	9.1	8.9	1.0	0.9	0.5	4.2	19.6	4.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,520	1,430 (062)	25,541 (1.1)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	0.4	-0.4	14.5	-0.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	23,400	11,278 (489)	214,550 (9.3)	37.0	32.1	13.5	-17.7	11.3	12.4	-	-	0.2	4.0	11.4	4.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	76,900	5,867 (254)	100,533 (4.4)	3.0	11.8	10.7	-40.4	6.3	6.5	0.7	0.7	1.5	-1.0	14.9	-1.0
	REE	REE	51,300	15,854 (687)	25,343 (1.1)	0.0	10.7	9.4	-8.7	13.4	13.6	1.4	1.3	0.6	4.8	10.3	4.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	92,700	177,423 (7,692)	93,146 (4.0)	45.9	21.8	18.1	-14.9	17.0	19.3	3.6	3.6	0.0	7.0	7.7	7.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	24,950	7,183 (311)	17,584 (0.8)	30.3	11.4	10.6	-8.4	13.7	16.9	1.8	1.7	0.4	1.4	5.3	1.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,600	8,208 (356)	8,775 (0.4)	33.7	10.7	9.8	-17.4	13.1	14.4	1.4	1.4	3.6	4.7	6.4	4.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	42,750	141,643 (6,140)	797,810 (34.5)	16.1	12.3	9.8	15.3	21.1	21.6	2.6	2.2	-0.1	3.1	11.3	3.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	19,300	7,553 (327)	68,802 (3.0)	36.2	10.7	11.7	8.0	9.7	8.9	0.9	0.9	1.0	2.7	6.3	2.7
	DCM	PETRO CA MAU FER	14,300	7,570 (328)	60,505 (2.6)	46.1	13.4	17.6	-2.1	10.1	7.8	1.2	1.2	1.8	2.1	12.2	2.1
	HSG	HOA SEN GROUP	24,100	10,708 (464)	197,768 (8.6)	37.1	9.3	8.4	67.9	15.9	15.5	1.4	1.2	0.0	8.8	19.9	8.8
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	15,150	3,360 (146)	53,158 (2.3)	96.9	8.3	8.8	38.5	11.7	10.1	0.9	0.9	-0.3	5.2	17.4	5.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,200	68,497 (2,969)	52,041 (2.3)	4.2	60.8	20.4	-43.1	5.1	14.9	2.8	2.7	1.1	2.9	10.8	2.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	19,650	8,275 (359)	158,556 (6.9)	39.4	62.6	61.7	-6.2	0.9	0.9	0.6	0.6	4.8	21.3	46.6	21.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	15,050	4,871 (211)	55,996 (2.4)	34.7	9.5	9.2	-8.6	11.1	10.4	0.9	0.8	1.7	7.5	17.1	7.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	121,800	55,127 (2,390)	129,656 (5.6)	0.0	14.3	11.0	12.9	28.1	28.7	3.5	2.9	0.8	2.4	6.4	2.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	82,400	18,741 (812)	59,476 (2.6)	0.0	19.2	15.6	3.4	21.5	22.5	3.7	3.2	1.0	1.7	5.0	1.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	46,000	1,439 (062)	1,521 (0.1)	70.4	19.3	14.1	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	-1.5	-0.2	-1.6	-0.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	33,950	2,681 (116)	86,347 (3.7)	31.0	80.9	24.2	-48.9	2.8	9.3	2.2	2.2	-1.0	6.1	32.4	6.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	65,500	8,875 (385)	63,842 (2.8)	35.0	10.1	9.3	29.5	35.5	32.6	-	-	1.7	4.0	0.8	4.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	108,000	14,121 (612)	924 (0.0)	45.3	18.8	18.5	13.6	21.4	20.3	3.7	3.4	-0.3	3.8	2.2	3.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	76,000	5,701 (247)	1,527 (0.1)	11.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.7	1.3	-0.7
IT	FPT	FPT CORP	63,300	49,621 (2,151)	125,424 (5.4)	0.0	14.7	12.5	19.4	23.5	25.1	3.0	2.7	1.3	7.1	12.6	7.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.